

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH HÀ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 25/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hữu và ông Trương Văn Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Quý, Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HSST, ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Đăng L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/11/2000, tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khố phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Đăng P; Sinh năm 1973 và bà Đặng Thị T1; Sinh năm 1977; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

* **Tiền án:** Không.

* **Tiền sự:** Ngày 04/8/2022, Phan Đăng L bị Công an huyện Thạch Hà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 404/QĐ-XPHC, phạt tiền 2.250.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 19/8/2022 L đã nộp đủ tiền phạt.

* **Nhân thân:**

- Ngày 30/12/2017, Phan Đăng L bị Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 251/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 375.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 05/01/2018 L đã nộp đủ tiền phạt.

- Ngày 14/6/2019, Phan Đăng L bị Chủ tịch UBND phường Thạch Linh, thành phố H ra Quyết định số 136/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời gian 03 tháng (L đã chấp hành xong).

- Ngày 03/3/2020, Phan Đăng L bị Tòa án nhân dân thành phố H ra Quyết định số 02/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 21 tháng, L đã chấp hành xong ngày 10/12/2021.

- Ngoài ra, ngày 10/8/2022, Phan Đăng L bị Chủ tịch UBND phường Thạch Linh, thành phố H ra Quyết định số 96/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 01 năm.

- Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trương Thị L1; Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Thôn B, xã T2, huyện T3, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán, (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Khối phố 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán, (Vắng mặt).

- Chị Đặng Thị T1, sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Khối phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Nội trợ, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ ngày 12/7/2023, Phan Đăng L một mình thuê xe ôm từ nhà đi đến Bến xe khách H tại Thôn B, xã T2, huyện T3, tỉnh Hà Tĩnh để đón xe khách đi Hà Nội. Sau khi đến Bến xe khách H, L đổi ý không đi Hà Nội nữa nên đi bộ dọc theo đường Quốc lộ 1A tuyến tránh thành phố H theo hướng từ Bắc vào Nam. Đi được khoảng 100 mét thì L vào quán “Cu đơ O L1” do chị Trương Thị L1, sinh năm 1976, trú tại Thôn B, xã T2, huyện T3 làm chủ gọi nước uống và ngồi hút thuốc Lào. Lúc này, chị L1 đang nằm trên giường trong phòng và sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO Y12s, màu đen, số Imei 1: 865652059694812, Imei 2: 865652059694804, số sê-ri 3065186618002S4, gắn thẻ Sim có số thuê bao 0985282750 để giải trí. Thấy L đến, chị L1 để điện thoại ở đầu giường rồi đi ra mang nước cho L; sau đó chị L1 đi ra phía sau phòng nghỉ dọn dẹp. Trong lúc ngồi uống nước, L lấy một chiếc tăm tại quán để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, L gọi chị L1 ra để trả tiền nước, nhưng L vẫn tiếp tục ngồi tại quán hút thuốc Lào. Lúc này, L nhìn thấy trong phòng nghỉ của chị L1 có một chiếc điện thoại di động, còn chị L1 đang bận dọn dẹp phía sau, không để ý nên L đứng dậy, vừa đi vào trong phòng vừa quan sát xung quanh, nhanh chóng dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại nói trên bỏ vào túi quần bên trái rồi rời khỏi quán chị L1 và đi bộ về khu vực Bến xe khách H. Sau đó, L thuê một người lái xe ôm chở về chợ thành phố H tìm nơi bán chiếc điện thoại vừa lấy trộm được. Trong lúc ngồi phía sau người lái xe ôm, L sử dụng chiếc tăm lấy ở quán “Cu đơ O L1” chọc lấy chiếc thẻ Sim có số thuê bao 0985282750 ở trong điện thoại của chị L1 ra rồi vứt thẻ Sim và tăm xuống đường. Khi đến chợ thành phố H, L bảo người lái xe ôm dừng tại công số 4 trên đường Đ1; L trả tiền xe ôm rồi đi bộ vào phía trong chợ và đi vòng sang công số 7 tại đường N1. Tiếp đó, L vào ki ốt mua bán, sửa chữa điện thoại di động T4,

gặp anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1996, trú tại khối phố 5, phường Đ, thành phố H làm chủ, L đưa chiếc điện thoại vừa lấy trộm được cho anh V xem rồi nói “*Em có cái điện thoại đây, anh có lấy được không lấy em cái?*”. Sau khi kiểm tra tình trạng điện thoại, anh V hỏi L “*Em muốn bán mấy?*”, L trả lời “*Em muốn bán một triệu!*”, anh V nói “*Cái này anh mua chín trăm thôi?*” thì L đồng ý bán chiếc điện thoại nói trên cho anh V với giá 900.000 đồng. Sau khi anh V thanh toán tiền, L thuê một chiếc xe ôm chở đến quán game tại đường V1, thành phố H để chơi. Số tiền có được từ việc bán chiếc điện thoại nói trên, L đã sử dụng chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi dọn dẹp xong, chị L1 đi vào phòng nghỉ thì không thấy chiếc điện thoại di động nữa nên mượn điện thoại của người khác gọi vào số thuê bao 0985282750 của mình thì không liên lạc được. Sau đó, chị L1 định đến trình báo Cơ quan Công an nhưng do bị ốm nên đến ngày 15/7/2023, chị L1 mới đến Công an xã T2, huyện T3 trình báo sự việc.

Tiếp nhận tin báo, Công an xã T, huyện T3 tiến hành điều tra, xác minh và mời Phan Đăng L đến làm việc. Tại đây, L thừa nhận bản thân là người lấy trộm điện thoại của chị Trương Thị L1 và khai báo nơi L bán tài sản này nên Công an xã T2 đã thu giữ được chiếc điện thoại nói trên. Công an xã T2 cũng đã tiến hành truy tìm chiếc Sim điện thoại có số thuê bao 0985282750 và chiếc tấm L dùng để tháo Sim điện thoại do bị cáo vứt trên đường khi đi xe ôm từ Bến xe khách H về chợ thành phố H nhưng không có kết quả. Sau khi xác định được Phan Đăng L đang có tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản; xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên ngày 21/7/2023, Công an xã T2 đã chuyển hồ sơ và vật chứng kèm theo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Hà để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Đăng L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Kết quả điều tra cũng đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 12/7/2023, Phan Đăng L đang có tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐG ngày 02/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà, phản ánh: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y12s, màu đen, bộ nhớ 32GB, RAM 3GB; số Imei 1: 865652059694812; số Imei 2: 865652059694804, số seri 3065186618002S4 là **900.000 đồng** (Chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Hà đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y12s, màu đen, bộ nhớ 32GB, RAM 3GB, số Imei 1: 865652059694812, số Imei 2: 865652059694804, số Sê-ri 3065186618002S4, đã qua sử dụng. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 08/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Hà đã trả lại chiếc điện thoại nói trên cho chị Trương Thị L1.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm và số tiền 100.000 đồng đền bù thiệt hại, chị Trương Thị L1 không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Phan Đăng L. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến V đã nhận đủ số tiền 900.000 đồng do gia đình bị cáo hoàn trả và không có yêu cầu gì thêm.

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 60/CT-VKS - TH, ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Phan Đăng L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b; điểm h; điểm i; tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đăng L từ 06 tháng đến 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 08/8/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị hại chị Trương Thị L1 sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm và số tiền 100.000 đồng đền bù thiệt hại thì không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Phan Đăng L.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tiến V đã nhận đủ số tiền 900.000 đồng do gia đình bị cáo hoàn trả và không có yêu cầu gì thêm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Đăng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 12/7/2023, tại nhà chị Trương Thị L1 ở Thôn B, xã T2, huyện T3, tỉnh Hà Tĩnh, Phan Đăng L đã lén lút lấy trộm của chị L1 một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO Y12s đã qua sử dụng có giá trị 900.000 đồng. Sau đó, L đem bán chiếc điện thoại này lấy 900.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2 triệu đồng nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi, Phan Đăng L đang có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố bị cáo Phan Đăng L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không thuộc tình tiết tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo được hưởng các tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo”; Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm b; điểm h; điểm i; tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây lo lắng trong nhân dân. Bản thân bị cáo đang có một tiền sự về tội Trộm cắp tài sản, về nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức, thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo bởi trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã phối hợp với gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt để từ đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất trộm và bồi thường thiệt hại, hiện nay không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Hà đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp. Việc trả lại các vật chứng này của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng quy định của pháp luật, chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX miễn xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Đăng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm i, tiết đầu điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đăng L mức án 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 08/8/2023).
3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử buộc bị cáo Phan Đăng L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án;
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lâm